

CÔNG TY CP CAOSU ĐẮK LẮK
(ĐAKRUCO)

Số: 15/CT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 5 năm 2025

“V/v: CBTT Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty : Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Mã chứng khoán : DRG

Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
Đắk Lắk

Điện thoại : (0262) 3865015;

fax : (0262) 3865041

Website : <http://www.dakruco.com>

Loại thông tin công bố :



24 giờ



72 giờ



Bất thường



Theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk trân trọng công bố thông tin Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ban hành ngày 19/5/2025 của Hội đồng quản trị.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/5/2025 tại đường dẫn www.dakruco.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT, ngày 19/5/2025;
- Quy chế ĐHCĐ thường niên 2025;
- Quy chế miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Ban KS;
- Phương án điều chỉnh lương;
- Tờ trình số 09/TTr-HĐQT;
- Biên bản kiểm phiếu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Viết Tượng

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)

Số: 11/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ 11 năm 2025 (nhiệm kỳ 2023-2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023;
- Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch HĐQT Xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ 9, năm 2025;
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị vào ngày 19 tháng 5 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

Thông nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Doanh thu: 126,96 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế: 10,88 tỷ đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024: Chi cổ tức 20% vốn điều lệ, tương đương 7,2 tỷ đồng, đã chi 3,6 tỷ đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,09 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư phát triển 2,59 tỷ đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Doanh thu: 60 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 3 tỷ đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025: Chi cổ tức 1,8 tỷ đồng (tương đương 5% vốn điều lệ); trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 0,3 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư, phát triển: 0,9 tỷ đồng.

3. Giao cho Người đại diện phần vốn của Dakruco tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

Điều 2: Thông nhất bản Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có Quy chế kèm theo).

Điều 3: Thông nhất bản Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023-2028) để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có Quy chế kèm theo).

Điều 4: Thông nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau đây, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC – Chi Nhánh Đà Nẵng.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt) – Chi Nhánh Đà Nẵng.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc;

Nhằm đảm bảo cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc diễn ra thành công và đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Cuộc họp; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- | | | |
|------------------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty cổ phần cao su Đắc Lắc; |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị; |
| - BKS | : | Ban Kiểm soát; |
| - Kiểm soát viên | : | Thành viên Ban Kiểm soát; |
| - BTC | : | Ban tổ chức Đại hội; |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông; |
| - Cuộc họp | : | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) |

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được

tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp Cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần hai và trong trường hợp này Cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Cuộc họp

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 27/5/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Cuộc họp

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Cuộc họp không phải là cổ đông Công ty, nhưng được mời tham dự Cuộc họp.

Khách mời không được phát biểu tại Cuộc họp, trừ trường hợp được Chủ tọa Cuộc họp mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Cuộc họp và được Chủ tọa Cuộc họp đồng ý.

4.4 Đại biểu tham dự Cuộc họp phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ...vv theo yêu cầu của BTC Cuộc họp.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Cuộc họp tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Cuộc họp.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Cuộc họp.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Cuộc họp.

Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Cuộc họp, để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra; Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Cuộc họp theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Cuộc họp đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển

để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

* Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

* Hướng dẫn các đại biểu và Cuộc họp thảo luận các nội dung có trong chương trình;

* Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

* Trả lời những vấn đề do Cuộc họp yêu cầu;

* Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Cuộc họp.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Thư ký Cuộc họp:

* Chủ tọa Cuộc họp cử 02 người làm thư ký Cuộc họp để ĐHĐCĐ bầu chọn.

* Nhiệm vụ và quyền hạn: Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Cuộc họp; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu; Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ; Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Cuộc họp có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Cuộc họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do chủ tọa giới thiệu tại Cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

* Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

* Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 145 Luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để ĐHĐCĐ thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

* Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.

* Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

* Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.

* Xem xét và báo cáo Cuộc họp những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Cuộc họp

Đại biểu tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Cuộc họp. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Cuộc họp tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Cuộc họp hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Cuộc họp

4.10.1 Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Cuộc họp đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, có mã vạch và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

* Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu; Chương trình Cuộc họp; Quy chế làm việc tại Cuộc họp; Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát; chốt số lượng và danh sách bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát; thông qua Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nội dung khác tại Cuộc họp (nếu có);

* Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Cuộc họp; bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát.

Cách thức biểu quyết

* Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

* Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ.

* Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Cuộc họp theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.2 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, mỗi một nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình,...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

* Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

* Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ hoặc mã vạch của Công ty; phiếu không có chữ ký và đầy đủ họ tên của đại biểu; phiếu đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu hợp lệ từng nội dung:

Phiếu biểu quyết để đánh dấu vào các ô được tính không hợp lệ theo từng nội dung, nếu nội dung nào không đánh vào cả ba ô (bỏ trống) hoặc đánh dấu từ hai ô đến ba ô thì xem như nội dung đó không hợp lệ, các nội dung khác nếu đánh dấu hợp lệ thì vẫn được tính cho từng nội dung hợp lệ.

4.10.3 Thể lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/5/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: 158.800.000 cổ phần tương đương với 158.800.000 quyền biểu quyết.

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Cuộc họp.

5. THỰC HIỆN

Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Cuộc họp có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

* Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

* Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ khi Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp và các nội dung khác theo khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

**Nguyễn Viết Trọng
CHỦ TỊCH HĐQT**

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Buôn Ma Thuột, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ

MIỄN NHIỆM VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ II (2023-2028) TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, nhiệm kỳ 2023-2028 sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2023.

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Điều 1. Điều kiện để miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS

1- Thành viên HĐQT được đề nghị miễn nhiệm Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

- Không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

2- Thành viên BKS được đề nghị miễn nhiệm khi không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều 39, Điều lệ Công ty hoặc

- Có đơn đề nghị của bản thân thành viên BKS và được chấp thuận;
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Biểu quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS

1- Việc tổ chức miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện thông qua biểu quyết bằng thẻ biểu quyết cho từng trường hợp được Ban Tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ phát ra. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận. Nếu chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần chấp thuận; trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không chấp thuận, khi được hỏi thì cổ đông hoặc đại biểu đưa phiếu biểu quyết để tổ kiểm phiếu thống kê vào số cổ phần không chấp thuận. Trường hợp cổ đông hoặc đại biểu không đưa phiếu biểu quyết cả hai trường hợp nói trên thì sẽ được thống kê vào số cổ phần không có ý kiến.

2- Kết quả thống kê số cổ phần nhất trí miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS có trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT và thành viên BKS được miễn nhiệm và có hiệu lực ngay khi công bố kết quả. Nếu số cổ phần không nhất trí miễn nhiệm chiếm trên 50% so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thì thành viên HĐQT và thành viên BKS sẽ không được miễn nhiệm.

3- Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS sẽ được lập biên bản kiểm phiếu theo quy định và đưa vào kết quả cuộc họp ĐHĐCĐ.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÀNH VIÊN BKS

Điều 3. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là 01; thành viên BKS là 01;
- Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, BKS là nhiệm kỳ 2023-2028

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT và thành viên BKS

1- Đối với thành viên HĐQT, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP, cần có thêm các điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

2- Đối với thành viên BKS, đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;

- Không giữ chức vụ quản lý của Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc nhân viên Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

1- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết và có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử viên HĐQT và thành viên BKS.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi (30)% đến dưới bốn mươi (40)% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi (40)% đến dưới năm mươi (50)% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi (50)% đến dưới sáu mươi lăm (65)% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi lăm (65)% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2- Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung cho đủ số lượng cần bầu.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS

- Đơn xin đề cử, ứng cử tham gia thành viên HĐQT;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;

- Bản sao có chứng thực Căn cước công dân, hoặc Hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn xin đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÀNH VIÊN BKS

Điều 8. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS:

Được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự; Phiếu bầu được sử dụng để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS theo mã số tham dự (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

- Trường hợp ghi sai, nếu phiếu bầu chưa được bỏ vào thùng phiếu thì cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu hoặc mã vạch của Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk.

- Phiếu bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; phiếu bầu quá số người quy định hoặc để phiếu trắng không bầu cho ai.

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 10. Phương thức bầu cử (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu (dồn đều hoặc dồn lệch).

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một người, một số người hoặc cho tất cả các ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông cũng như không được vượt quá số ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Về ghi phiếu bầu:

Có 02 cách ghi phiếu bầu:

+ Bầu dồn lệch: Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tại cột “bầu dồn lệch”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu

đối với các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu phân cho các ứng cử viên được chọn không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

+ Bầu dồn đều: Cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào cột “bầu dồn đều” tương ứng với số thành viên HĐQT và thành viên BKS mà cổ đông tin nhiệm.

Điều 11. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử.
 - + Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu.
 - + Tiến hành kiểm phiếu bằng phần mềm kiểm phiếu.
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và kiểm phiếu trên phần mềm kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông, dữ liệu kiểm phiếu được lưu trữ tại Phòng Hành chính của Công ty, phiếu bầu được niêm phong và lưu trữ tại văn thư của Công ty.
- Các phiếu bầu sau khi đã kiểm được lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 12. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Ban kiểm phiếu có hướng dẫn cụ thể tại ĐHĐCĐ.
- Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS: Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.
- Kết quả bầu cử được ghi vào Biên bản bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu.

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm tra lại.

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 14 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để biểu quyết thông qua và có hiệu lực ngay trong Cuộc họp./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Viết Tượng
CHỦ TỊCH HĐQT

**C.TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do- Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuật, ngày 14 tháng 05 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Điều chỉnh hệ số lương và hình thức chi trả lương cho người lao động của Công ty CP cao su Đắk Lắk

- Căn cứ Nghị định 44/2025- NĐCP ngày 28/2/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong DN Nhà nước;
- Căn cứ Quy chế Lương, thưởng và phúc lợi của Công ty CP cao su Đắk Lắk được ban hành tại Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 23/10/20220;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng lương Công ty CP cao su Đắk Lắk ngày 06/5/2025 về việc thống nhất điều chỉnh phương án trả lương của Công ty CP cao su Đắk Lắk.

I. Lý do và mục đích điều chỉnh

1. Lý do điều chỉnh: Do hệ số lương đang thực hiện (mức cũ) có sự chênh lệch giữa các vị trí công việc với nhau (khoảng cách chênh lệch giữa các cấp quản lý và các mức trong nhóm với nhau chưa được hài hòa).

2. Mục đích điều chỉnh:

- Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người lao động với lợi ích của Công ty.
- Ghi nhận thành quả của người lao động gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo đời sống cho người lao động trong công ty yên tâm làm việc, công tác, đáp ứng mức sống cơ bản cho người lao động trong công ty.
- Động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc theo chức danh và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về lao động về thưởng lương và chế độ dành cho người lao động.

3. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các bộ phận hưởng lương gián tiếp toàn Công ty.

II. Cách tính lương cho từng vị trí công tác

1. Lương và thù lao HĐQT Công ty

1.1. Lương Chủ tịch HĐQT Công ty được tính bằng bình quân giữa mức lương cao nhất và mức lương thấp nhất theo Nghị định 44/2025- NĐCP của Chính phủ.

1.2. Lương thành viên HĐQT tính bằng mức lương bình quân của Chủ tịch HĐQT và kiểm soát viên chuyên trách.

1.3. Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách tính bằng 20% mức lương bình quân của Chủ tịch HĐQT và kiểm soát viên chuyên trách.

2. Lương và thù lao của ban kiểm soát:

2.1. Lương Trưởng ban kiểm soát Công ty tính bằng lương Phó Tổng Giám đốc.

2.2. Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách tính bằng 50% lương Trưởng ban kiểm soát.

2.3. Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách tính bằng 20% mức lương bình quân của Thành viên ban kiểm soát chuyên trách.

3. Lương Công đoàn

3.1. Lương Chủ tịch công đoàn tính bằng lương Phó Tổng Giám đốc.

3.2. Lương phó chủ tịch công đoàn tính bằng 50% lương chủ tịch công đoàn.

4 Lương Ban điều hành:

4.1. Lương Tổng Giám đốc: Căn cứ vào lương Chủ tịch để tính lương Tổng Giám đốc, mức lương TGD được tính bằng 80% lương Chủ tịch HĐQT.

4.2. Lương Phó Tổng Giám đốc tính bằng 75,0% lương Tổng Giám đốc.

4.3. Lương KTT bằng lương phó Tổng Giám đốc.

5. Lương từ bộ phận quản lý cấp trung trở xuống

5.1. Đối với văn phòng Công ty

- Mức lương trưởng phòng bình quân bằng 65% lương phó Tổng Giám đốc; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Mức lương phó phòng bình quân bằng 80% mức lương trưởng phòng; gồm 5 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Mức lương nhân viên nghiệp vụ bình quân bằng 65% lương phó phòng; gồm 5 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Mức lương nhân viên thừa hành bình quân bằng 90% lương nhân viên nghiệp vụ; gồm 5 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Mức lương nhân viên lái xe và bảo vệ bình quân bằng 90% lương nhân viên thừa hành; gồm 3 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

5.2. Đối với các Chi nhánh

- Lương Giám đốc bình quân bằng mức 1 của trưởng phòng Công ty; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương phó Giám đốc bình quân bằng 80% lương Giám đốc; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương KTT bằng lương phó Giám đốc; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương trưởng phòng bình quân bằng 75% lương phó Giám đốc; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương phó phòng + đội trưởng bình quân bằng 85% lương trưởng phòng; gồm 4 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương nhân viên nghiệp vụ bình quân bằng 85% lương phó phòng; gồm 5 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương nhân viên thừa hành bình quân bằng 90% lương nhân viên nghiệp vụ; gồm 5 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

- Lương nhân viên lái xe và bảo vệ bình quân bằng 95% lương nhân viên thừa hành; gồm 3 mức, khoảng cách giữa mức thấp nhất so với mức cao nhất không được vượt quá 15%.

III. Hệ số lương khoán cho từng vị trí công tác

Trên cơ sở tính toán mức lương của từng vị trí nêu tại mục II, từ đó Hệ số lương khoán cho từng vị trí công tác được điều chỉnh lại như sau:

1. Đối với văn phòng Công ty

Vị trí công tác	Hệ số lương khoán (HSLK)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT	14,86	
2. Tổng Giám đốc	11,89	
3. Phó Tổng Giám đốc	8,91	
4. Kế toán trưởng	8,91	
5. Trưởng ban kiểm soát	8,91	
6. Thành viên ban kiểm soát	4,46	
7. Chủ tịch Công đoàn	8,91	
8. Phó Chủ tịch công đoàn	4,46	
9. Trưởng phòng		
- Mức 4	6,14	
- Mức 3	5,91	
- Mức 2	5,68	
- Mức 1	5,45	
10. Phó phòng		
- Mức 5	5,01	
- Mức 4	4,82	
- Mức 3	4,64	
- Mức 2	4,45	
- Mức 1	4,26	
11. Nhân viên nghiệp vụ		
- Mức 5	3,26	
- Mức 4	3,14	
- Mức 3	3,01	
- Mức 2	2,89	
- Mức 1	2,77	

Vị trí công tác	Hệ số lương khoán (HSLK)	Ghi chú
12. Nhân viên thừa hành		
- Mức 5	2,93	
- Mức 4	2,82	
- Mức 3	2,71	
- Mức 2	2,60	
- Mức 1	2,49	
13. Nhân viên lái xe con, bảo vệ		
- Mức 3	2,54	
- Mức 2	2,44	
- Mức 1	2,35	

2. Đối với các Chi nhánh thuộc Công ty

Vị trí công tác	Hệ số lương khoán (HSLK)	Ghi chú
1. Giám đốc		
- Mức 4	5,77	
- Mức 3	5,56	
- Mức 2	5,34	
- Mức 1	5,12	
2. Phó Giám đốc + KTT		
- Mức 4	4,62	
- Mức 3	4,45	
- Mức 2	4,27	
- Mức 1	4,10	
3. Trưởng phòng		
- Mức 4	3,46	
- Mức 3	3,33	
- Mức 2	3,20	
- Mức 1	3,07	
4. Phó phòng + Đội trưởng		
- Mức 4	2,94	
- Mức 3	2,83	
- Mức 2	2,72	
- Mức 1	2,61	
5. Nhân viên nghiệp vụ		
- Mức 5	2,55	
- Mức 4	2,46	
- Mức 3	2,36	
- Mức 2	2,27	
- Mức 1	2,17	
6. Nhân viên thừa hành		
- Mức 5	2,30	

Vị trí công tác	Hệ số lương khoản (HSLK)	Ghi chú
- Mức 4	2,21	
- Mức 3	2,13	
- Mức 2	2,04	
- Mức 1	1,95	
7. Nhân viên lái xe con, bảo vệ		
- Mức 3	2,10	
- Mức 2	2,02	
- Mức 1	1,94	

IV. Xây dựng quỹ lương kế hoạch

1. Xác định quỹ lương toàn công ty

Hàng năm Công ty căn cứ vào các qui định sau đây để xây dựng quỹ lương kế hoạch như sau:

- 1.1. Số lao động theo kế hoạch năm của Công ty xây dựng.
- 1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm của Công ty xây dựng.
- 1.3. Các qui định tại Nghị định 44/2025- NĐCP ngày 28/2/2025 của Chính phủ. Cụ thể:

“

Điều 9. Mức tiền lương bình quân kế hoạch

1. Doanh nghiệp có lợi nhuận thì mức tiền lương bình quân gắn với mức tăng, giảm năng suất lao động, lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện năm trước liền kề theo nguyên tắc sau:

a) Năng suất lao động tăng và lợi nhuận không giảm thì tiền lương tăng tối đa không quá mức tăng năng suất lao động;

Điều 10. Mức tiền lương bình quân thực hiện

Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ biến động năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện so với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch theo nguyên tắc như xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 11. Xác định quỹ tiền lương

3. Đối với doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được tăng thêm tiền lương vào quỹ tiền lương quy định tại khoản 2 Điều này theo nguyên tắc vượt 1% lợi nhuận thì được tăng thêm tối đa 2% quỹ tiền lương, nhưng tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 22. Mức tiền lương thực hiện

1. Mức tiền lương thực hiện hàng năm của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận kế hoạch, trong đó:

a) Doanh nghiệp có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch;

.....

2. Đối với trường hợp lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

.....”

1.5. Các quy định khác có liên quan

2. Xác định quỹ lương của từng đơn vị, bộ phận

Trên cơ sở quỹ lương kế hoạch đã được xây dựng theo quy định nêu tại mục 1, phần IV. Từ đó Công ty sẽ căn cứ vào tổng quỹ lương kế hoạch của toàn Công ty để phân quỹ lương về cho từng chi nhánh và từng bộ phận của Công ty dựa trên số lao động thực tế theo định biên, và hệ số lương khoán của từng vị trí công tác.

V. Hình thức chi trả lương

1. Hình thức chi trả lương tháng: Hàng tháng Công ty/Chi nhánh căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của từng phòng ban/bộ phận (được xác định/hướng dẫn tại mục 2, phần IV) để chi ứng trước 90% còn lại 10% để lại cuối năm chi trả.

2. Hàng quý, căn cứ vào mục tiêu đạt được để thực hiện. Tuy nhiên, mức hoàn thành vượt mục tiêu sẽ được lấy từ quỹ lương bổ sung (quỹ lương bổ sung được hình thành từ kết quả kinh doanh của Công ty tạo ra). Tuyệt đối không được lấy quỹ lương của phòng này chi trả cho phòng khác do vượt mục tiêu (quỹ lương của phòng nào thì phòng đó hưởng; lương hoàn thành vượt mục tiêu chỉ sử dụng từ quỹ lương bổ sung của Công ty để chi trả).

Cuối năm (kết thúc năm tài chính), căn cứ vào kết quả kinh doanh để xác định quỹ lương được hưởng (quỹ lương thực hiện), nếu quỹ tiền lương được hưởng tăng so với kế hoạch thì sẽ dùng quỹ lương bổ sung để chi trả cho mức độ hoàn thành vượt mục tiêu. Nếu kết quả kinh doanh không đạt dẫn tới quỹ lương thực hiện thấp hơn quỹ lương kế hoạch thì Công ty sẽ cân đối lại 10% quỹ lương giữ lại để xử lý.

Nếu trong năm, phòng ban nào không hoàn thành kế hoạch thì chuyển phần lương không hoàn kế hoạch (theo tỷ lệ tương ứng) vào quỹ lương bổ sung để chi trả cho các phòng ban khác đã thực hiện vượt mục tiêu. Ví dụ: Phòng A có tổng quỹ lương theo KH là 1 tỷ đồng/năm, nhưng mức độ hoàn thành công việc chỉ đạt được 90% thì quỹ lương được quyết toán 90%, số còn lại 10% được chuyển qua quỹ lương bổ sung của Công ty để chi trả cho các phòng ban khác đã hoàn thành vượt mục tiêu.

VI. Triển khai thực hiện

- Phương án này được áp dụng chi trả lương cho người lao động từ ngày 01/01/2025 đến khi có phương án mới thay thế.

- Trên cơ sở phương án trả này, phòng NS-PC Công ty căn cứ để điều chỉnh lại Quy chế tiền lương của Công ty và trình Chủ tịch HĐQT Công ty phê duyệt.

- Giao phòng TCKT và phòng Nhân sự Công ty chịu trách nhiệm hướng dẫn cho các Chi nhánh thực hiện, và giải thích mọi vướng mắc (nếu có).

- Giao Phòng TCKT căn cứ tham mưu Tổng Giám đốc để thực hiện chi trả lương cho người lao động đảm bảo đúng thời gian, đúng qui định. Quản lý quỹ lương chi trả trong năm không để vượt kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Nếu trường hợp chi trả trong năm đã bị vượt kế hoạch năm (do yếu tố khách quan) thì khoản chi vượt không được truy thu lại từ người lao động mà phải tham mưu Tổng Giám đốc xử lý nhưng phải đảm bảo đúng qui định.

Nơi nhận:

- CT HĐQT;
- Ban TGD; Ban KS;
- Công đoàn Công ty;
- Các phòng ban Công ty;
- Lưu văn thư.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh

Số: 09/TTr-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 16 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ 9 năm 2025.

- Căn cứ Công văn số 182/CT-TCKT, ngày 12/5/2025 của Ban điều hành xin chủ trương biểu quyết một số nội dung tại cuộc họp HĐQT và Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương;
- Căn cứ Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2023 – 2028) trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-CT, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc cho chủ trương và phê duyệt Phương án Điều chỉnh hệ số lương và hình thức chi trả lương cho người lao động của Công ty CP cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Công văn số 191/CT-TCKT, ngày 16/5/2025 của Ban điều hành xin ý kiến HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty CP cao su Đắk Lắk

Chủ tịch HĐQT trình xin ý kiến các thành viên HĐQT những nội dung sau đây:

I. Đối với Công văn số 182/CT-TCKT ngày 12 tháng 5 năm 2025

Ban điều hành xin ý kiến HĐQT thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2024 và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Doanh thu: 126,96 tỷ đồng; lợi nhuận: 10,88 tỷ đồng; chi cổ tức 10% tương đương 3,6 tỷ đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,09 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư phát triển 2,59 tỷ đồng.
2. Các chỉ tiêu về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Doanh thu đạt: 60 tỷ đồng, lợi nhuận: 03 tỷ đồng; Phân phối lợi nhuận như sau: chia cổ tức (5%): 1,8 tỷ đồng, trích quỹ khen thưởng và phúc lợi: 0,3 tỷ đồng, trích quỹ đầu tư và phát triển: 0,9 tỷ đồng.

II. Đối với Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Chủ tịch HĐQT trình các thành viên HĐQT cho ý kiến góp ý Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có Quy chế kèm theo).

III. Đối với Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023 - 2028)

Chủ tịch HĐQT trình các thành viên HĐQT cho ý kiến góp ý Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023 – 2028) (có Quy chế kèm theo).

IV. Đối với Công văn số 191/CT-TCKT, ngày 16 tháng 5 năm 2025

Ban điều hành đề xuất HĐQT trình xin ý kiến ĐHĐCĐ lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau đây, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC – Chi Nhánh Đà Nẵng.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt) – Chi Nhánh Đà Nẵng.

V. Đối với Tờ trình số 24/TTr-CT ngày 14 tháng 5 năm 2025

1. Lý do Ban điều hành xin điều chỉnh phương án lương và hình thức chi trả lương cho người lao động trong toàn Công ty:

Đề phù hợp với Nghị định 44/2025- NĐCP ngày 28/2/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước và điều chỉnh sự chênh lệch giữa các vị trí công việc với nhau (hiện tại, khoảng cách chênh lệch giữa các cấp quản lý và các mức trong nhóm với nhau chưa được hài hòa).

2. Phương án điều chỉnh:

Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người lao động với lợi ích của Công ty; ghi nhận thành quả của người lao động gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo cho người lao động trong Công ty được yên tâm làm việc, đáp ứng mức sống cơ bản cho người lao động trong Công ty; động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt công việc theo chức danh và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty; đồng thời thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về lao động về thưởng lương và chế độ dành cho người lao động. (Có phương án kèm lương kèm theo).

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Chủ tịch HĐQT đề nghị các thành viên HĐQT xem xét cho ý kiến vào Phiếu biểu quyết (có phiếu lấy ý kiến kèm theo) và chuyển về cho thư ký HĐQT chậm nhất vào lúc 10h00 ngày 19/5/2025. Kèm theo Tờ trình này là các văn bản của Ban Điều hành bao gồm: Công văn số 182/CT-TCKT, ngày 12/5/2025; Công văn số 191/CT- TCKT, ngày 16/5/2025; Tờ trình số 24/TTr-CT ngày 14/5/2025; Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023 – 2028).

Các ý kiến góp ý chi tiết (nếu có) gửi bằng văn bản riêng về email của Thư ký HĐQT: bichthaodakruco@gmail.com.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát (để theo dõi)
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tương

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Về việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị lần thứ 09, năm 2025

- Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2025 xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ 09, năm 2025.

Hôm nay vào lúc 10h00 giờ ngày 19/5/2025, tại Văn phòng Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT

I. Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Thạc Hoàn - Trưởng Ban KS - Thành viên (Giám sát)
2. Bà Lê Thị Bích Thảo - Quản trị Công ty - Thành viên, Thư ký

II. Nội dung lấy ý kiến :

I. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương

Thông nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Doanh thu: 126,96 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế: 10,88 tỷ đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024: Chi cổ tức 20% vốn điều lệ, tương đương 7,2 tỷ đồng, đã chi 3,6 tỷ đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,09 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư phát triển 2,59 tỷ đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Doanh thu: 60 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 3 tỷ đồng. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025: Chi cổ tức 1,8 tỷ đồng (tương đương 5% vốn điều lệ); trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 0,3 tỷ đồng; trích quỹ đầu tư, phát triển: 0,9 tỷ đồng.

3. Giao cho Người đại diện phần vốn của Dakruco tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

II. Về Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Thông nhất bản Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có Quy chế kèm theo).

III. Về Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023 – 2028)

Thông nhất bản Dự thảo Quy chế miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ II (2023-2028) để trình ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có Quy chế kèm theo).

IV. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Thông nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán sau đây, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025:

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC – Chi Nhánh Đà Nẵng.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt) – Chi Nhánh Đà Nẵng.

Giao cho Ban Kiểm soát xem xét lựa chọn một trong 3 đơn vị nói trên để trình HĐQT quyết định.

V. Về Phương án điều chỉnh hệ số lương và hình thức chi trả tiền lương cho khối gián tiếp của Công ty

1. Thống nhất với Phương án điều chỉnh hệ số lương và hình thức chi trả tiền lương cho khối gián tiếp của Công ty do Ban Điều hành trình tại Tờ trình số 24/TTr-CT, ngày 14/5/2025 (có phương án kèm theo). Thời gian áp dụng từ ngày 01/01/2025, thay cho các nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế Lương, thưởng và phúc lợi của Công ty được ban hành tại Quyết định số 09/QĐ-HĐQT, ngày 23/10/2020.

2. Hàng năm, trên cơ sở tổng quỹ lương được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, Ban Điều hành tổ chức thực hiện, theo nguyên tắc không được vượt quá tổng quỹ lương được ban hành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành việc điều chỉnh Quy chế Lương, thưởng và phúc lợi của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk được ban hành tại Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2020.

Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra : 07 phiếu

- Tổng số phiếu lấy ý kiến thu vào : 07 phiếu

Kết quả như sau:

- Số phiếu tham gia biểu quyết : 07 phiếu; trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ : 07 phiếu

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ : Không

- Số phiếu tán thành : 07 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%;

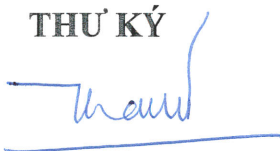
- Số phiếu không tán thành : Không, tỷ lệ 0%;

- Số phiếu không có ý kiến : Không, tỷ lệ 0%;

- Số phiếu không hợp lệ và không tham gia biểu quyết: Không, tỷ lệ 0%;

Ban kiểm phiếu cam kết về tính trung thực và chính xác của biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu kết thúc vào lúc 10h30 phút ngày 19/5/2025.

THƯ KÝ



Lê Thị Bích Thảo

GIÁM SÁT



Nguyễn Thạc Hoàn